



BẢN TIN
Tháng 2-2011

FRASERS
INTERNATIONAL LAWYERS

Xin gửi đến quý vị độc giả những lời chúc tốt đẹp nhất nhân dịp năm mới. Khởi đầu năm Tân Mão, chúng tôi xin được đề cập trong Bản Tin này một số vấn đề pháp còn tồn tại từ năm trước, vốn dĩ như một con hổ, gầm gừ và lớn vờn xung quanh lĩnh vực kinh doanh pháp lý.

Trong bản tin pháp luật kỳ này, chúng tôi tập trung vào một số vấn đề mang tính chất mở rộng mà có thể đem đến cho quý vị độc giả nhiều điều thú vị:

- Chúng tôi xem xét về việc khởi tố theo quy định của luật sửa đổi bộ luật hình sự về thao túng giá chứng khoán: Đó là dấu hiệu của những điều sắp xảy ra?
- Khi nền kinh tế Việt Nam phát triển và đi vào chiều sâu, đầu tư tiếp tục làm chủ lĩnh vực kinh tế, liệu các nhà đầu tư có dễ dàng để chuyển lợi nhuận ra nước ngoài? Chúng ta sẽ cùng nhau xem xét một số quy định của Thông Tư 186 về thay đổi cơ chế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài;
- Theo cam kết WTO, chính phủ Việt Nam đã mở cửa thị trường kinh doanh bảo hiểm. Chúng tôi sẽ sơ lược một vài nét của Luật Sửa Đổi và Bổ Sung Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm, theo đó bãi bỏ quy định về thị trường trong một số lĩnh vực chính như sản phẩm bảo hiểm qua biên giới và tự do hóa các hình thức của doanh nghiệp mà các nhà kinh doanh bảo hiểm có thể lựa chọn;
- Thuế môi trường được đưa ra vào tháng 1 năm 2010 cũng đề cập đến trong bản tin về: theo đó, thuế này sẽ thay thế các loại phí về môi trường hiện hành áp dụng cho xăng dầu nhưng sẽ là loại thuế bổ sung đối với than và các sản phẩm khác. Các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động có liên quan đến nhập khẩu hoặc sản xuất các sản phẩm ảnh hưởng đến môi trường nên lưu ý và chuẩn bị cho chế độ thuế mới này;
- Cuối cùng chúng tôi sẽ trình bày về các mức lương tối thiểu mới sẽ áp dụng đối với lao động Việt Nam làm việc cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2011.

Chúng tôi tin rằng bản tin này sẽ mang đến cho quý vị nhiều điều thú vị và chúng tôi cũng mong đợi sẽ nhận được bất cứ lời bình luận hay câu hỏi nào liên quan đến các vấn đề trong bản tin này. Quý vị có thể gửi các bình luận hay phản hồi cho chúng tôi tại địa chỉ newsletter@frasersvn.com.

Thao túng giá chứng khoán – thực tiễn áp dụng pháp luật

Theo một số báo đưa tin, vào ngày 26 tháng 11 năm 2011, Cơ Quan Điều Tra

thuộc Bộ Công An đã ra Thông Báo số 226/ANDT(P3) về việc bắt giữ và truy tố ông Lê Văn Dũng, giám đốc Công ty Cổ phần Dược Viễn Đông (DVD) do hành vi thao túng giá chứng khoán. Theo một báo cáo điều tra của Ủy Ban Chứng

BẢN TIN

Tháng 2-2011



Khoản Nhà Nước (SSC) và các điều tra viên của Bộ Công An, mà chúng tôi cũng được biết thông qua báo chí, ông Lê Văn Dũng cùng nhiều đồng nghiệp đã mở nhiều tài khoản khác nhau để thực hiện việc mua, bán cổ phiếu của công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây (mã chứng khoán: DHT) nhằm tạo ra cung cầu giả và thao túng giá cổ phiếu DHT. Ngoài ra, ông Lê Văn Dũng cùng với các đối tượng khác đã bị cáo buộc về việc thành lập nhiều công ty do ông Dũng quản lý, thông qua những người trong gia đình và bạn bè, nhằm tạo doanh thu ảo cho DVD; đồng thời, cung cấp một số thông tin giả về doanh thu và các hợp đồng có giá trị lớn của DVD, trong quá trình chào bán cổ phiếu của DVD ra công chúng và đăng ký niêm yết cổ phiếu DVD trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh, với mục đích đẩy mạnh nhu cầu ảo và đẩy giá cổ phiếu của DVD.

Sự kiện bắt giữ ông Lê Văn Dũng gây sự chú ý vì thể hiện rõ việc áp dụng quy định của Bộ Luật Hình Sự Sửa Đổi theo đó, hành vi thao túng giá chứng khoán tại Việt Nam sẽ bị khởi tố. Từ trước cho đến nay, những trường hợp thao túng giá chứng khoán chỉ bị xử lý về hành chính, tuy nhiên, vì các biện pháp chế tài này không đáng kể so với mức thiệt hại và ảnh hưởng kinh tế do hành vi gây ra, hành vi này, vì vậy, phải chịu xử phạt hình sự nhằm mang tính răn đe hơn.

Trước khi Bộ Luật Hình Sự được sửa đổi, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được điều chỉnh bằng Nghị

định 85/2010/ND-CP (**Nghị định 85**). Nghị định 85 đã quy định hành vi vi phạm và chế tài về thao túng giá chứng khoán và gian lận trong giao dịch chứng khoán. Theo điều 27 của Nghị định 85, hình thức xử phạt bao gồm phạt tiền từ 200 triệu đến 300 triệu đồng. Đối với hình thức xử phạt bổ sung, Nghị định 85 quy định tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm. Tuy nhiên, các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính quy định trong Nghị định 85 thật sự không đáng kể so với mức lợi nhuận mà chủ thể vi phạm có được từ hành vi thao túng giá chứng khoán và ít mang tính răn đe.

Ngày 19 tháng 06 năm 2009, Điều 181C của Luật sửa đổi một số điều của Bộ Luật Hình Sự số 37/2009/QH12 (**Bộ Luật Hình Sự sửa đổi**) đã quy định hành vi thao túng giá chứng khoán là phạm tội hình sự. Theo Bộ Luật Hình Sự sửa đổi, người nào thực hiện hành vi thao túng giá chứng khoán gây hậu quả nghiêm trọng thì bị phạt tiền từ 100 triệu đến 500 triệu đồng cùng với hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Trường hợp phạm tội thuộc một trong những trường hợp nghiêm trọng do Bộ Luật Hình Sự sửa đổi quy định thì phải chịu mức phạt cao hơn hoặc hình phạt tù đến bảy năm.

Bộ Luật Hình Sự sửa đổi có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010, tuy nhiên, dù các chế tài hình sự đã nghiêm khắc hơn, chúng tôi vẫn không nghĩ rằng sẽ dễ dàng áp dụng Bộ Luật Hình Sự sửa

đổi để xử lý các hành vi này. Nguyên nhân có lẽ do vẫn còn những quy định chưa rõ ràng trong Bộ Luật Hình Sự sửa đổi: chẳng hạn như phạm tội dẫn đến việc “thu lợi bất chính lớn” thì chịu án phạt tù lâu hơn, nhưng điều này có nghĩa là gì? Khi nào thì khoản thu lợi bất chính được xem là “lớn”? Khi chưa có văn bản pháp lý hướng dẫn việc áp dụng của Bộ Luật Hình Sự sửa đổi và giải thích rõ hơn về hành vi phạm tội này thì việc khởi tố các trường hợp này theo Bộ Luật Hình Sự vẫn cần nhiều cân nhắc.

Ngoài ra, việc phối hợp giữa SSC và các cơ quan thi hành pháp luật khác vẫn chưa chặt chẽ. Trong khi SSC là cơ quan có kiến thức chuyên ngành để nhận dạng hành vi vi phạm nhưng cơ quan này lại không có quyền áp dụng các chế tài hình sự, điều này dẫn đến trở ngại rất lớn trong việc áp dụng Bộ Luật Hình Sự sửa đổi trong các vụ án về chứng khoán.

Vụ việc này có phải là tín hiệu cho một chế định pháp luật cứng rắn hơn của cơ quan nhà nước Việt Nam? Các rào cản về cơ cấu cho thấy Bộ Luật Hình Sự sửa đổi khó được áp dụng một cách rõ ràng để khởi tố các hành vi gian lận chứng khoán, tuy nhiên, cơ quan nhà nước Việt Nam đã thể hiện quan điểm sẽ vẫn xử lý hình sự nếu có cơ sở. Vụ việc của ông Lê Văn Dũng vẫn đang tiếp diễn và kết quả vụ việc đang được trông đợi. Tiến triển trong vụ việc này sẽ được theo dõi kỹ để xem liệu trường hợp khởi tố hình sự lần đầu tiên này có thể hiện thái độ trừng phạt nghiêm khắc của chính phủ đối với loại hành vi phạm tội này hay không.

Thông Tư 186 về chuyển lợi nhuận ra nước ngoài

Khả năng và điều kiện chuyển lợi nhuận ra nước ngoài luôn là những vấn đề tiên quyết mà các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm khi tiếp cận một thị trường mới. Thông Tư 186/2010/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài Chính (**Thông Tư 186**) đã điều chỉnh hoạt động chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của tổ chức và cá nhân nước ngoài (**Nhà Đầu Tư**) phát sinh từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Ấn tượng đầu tiên về Thông Tư 186 là nó dường như đã tạo ra sự kiểm soát chặt chẽ hơn của nhà nước đối với hoạt động chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, so với văn bản trước đó đã bị thay thế - Thông Tư 124/2004/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2004 (**Thông Tư 124**). Sẽ rất thú vị khi chúng ta cùng nhau xem xét Thông Tư mới được áp dụng trong thực tiễn như thế nào.

Quy định cũ

Theo Thông Tư 124, Nhà Đầu Tư được phép tạm chuyển lợi nhuận theo định kỳ hàng quý hoặc sáu tháng sau khi đã nộp thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp, hoặc chuyển lợi nhuận khi kết thúc hoạt động kinh doanh. Nhà Đầu Tư còn cần phải có xác nhận của cơ quan thuế về nghĩa vụ thuế đã thực hiện và số lợi nhuận mà Nhà Đầu Tư có thể được chuyển ra nước ngoài.

Quy định mới

Theo Thông Tư 186, Nhà Đầu Tư chỉ có thể chuyển lợi nhuận ra nước ngoài phát

BẢN TIN

Tháng 2-2011



sinh từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam *hằng năm* hoặc khi kết thúc hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

Hơn nữa, Thông Tư 186 nhấn mạnh việc chuyển lợi nhuận chỉ được thực hiện sau khi doanh nghiệp mà Nhà Đầu Tư tham gia đầu tư (**Doanh Nghiệp**) đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước Việt Nam và đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

Không giống như Thông Tư 124, Thông Tư 186 còn quy định rõ rằng Nhà Đầu Tư không được chuyển ra nước ngoài số lợi nhuận của năm phát sinh lợi nhuận trong trường hợp trên báo cáo tài chính của Doanh Nghiệp vẫn còn số lỗ lũy kế sau khi đã chuyển lỗ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

“Nghĩa vụ tài chính với Nhà Nước” bao gồm những gì?

Thông Tư 186 không đề cập đến vấn đề này và hiện vẫn chưa có hướng dẫn thêm về cách hiểu đối với thuật ngữ trên. Nghĩa vụ thuế rõ ràng được bao hàm trong quy định này, tuy nhiên, thuật ngữ “nghĩa vụ tài chính với Nhà Nước” có thể sẽ còn bao gồm một số nghĩa vụ khác như nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp cho người lao động, hoặc có thể sẽ được giải thích là gồm cả những khoản tiền phạt đến hạn của Nhà Đầu Tư hay của Doanh Nghiệp đối với Nhà Nước. Vì Thông Tư 186 vẫn chưa quy định rõ về bản chất của những nghĩa

vụ này, khi nó có hiệu lực áp dụng, có thể sẽ dẫn đến một viễn cảnh không khả quan cho những công ty mẹ ở nước ngoài nếu Nhà Đầu Tư không thể chuyển lợi nhuận ra nước ngoài vì vẫn còn những khoản tiền phạt hay nghĩa vụ tài chính khác còn chưa tất toán với Nhà Nước. Chúng tôi trông đợi văn bản hướng dẫn thi hành Thông Tư 186 sẽ được ban hành để làm sáng tỏ vấn đề còn mơ hồ này và sẽ cập nhật kịp thời tới quý vị độc giả.

Thông báo cho Cơ Quan Thuế

Theo Thông Tư 186, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ thông báo cho Cơ Quan Thuế tối thiểu bảy ngày làm việc trước khi thực hiện việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài. Thông Tư 186 không có bất cứ quy định nào bắt buộc Nhà Đầu Tư phải có xác nhận số thuế đã nộp liên quan đến số lợi nhuận Nhà Đầu Tư được phép chuyển ra nước ngoài, như đã được quy định tại Thông Tư 124. Tuy nhiên, có vẻ như rằng trong thực tiễn, vì mục đích quản lý ngoại hối, ngân hàng có thể sẽ vẫn yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp xác nhận từ Cơ Quan Thuế.

Tóm lại, trong khi Nhà Đầu Tư rõ ràng vẫn được phép chuyển ra nước ngoài lợi nhuận thu được từ hoạt động của họ tại Việt Nam, Chính Phủ dường như đang tìm kiếm một cơ chế kiểm soát tốt hơn đối với thời điểm chuyển lợi nhuận và thắt chặt điều kiện chuyển nhằm làm cho Nhà Đầu Tư có sự nhìn nhận đầy đủ hơn về nghĩa vụ của họ trước khi chuyển lợi nhuận ra khỏi Việt Nam.

Pháp luật về bảo hiểm: Những điểm mới trong Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm

Vào ngày 24/11/2010, Quốc Hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm (**Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi**). Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi đã sửa đổi Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm theo hướng tăng cường quản lý Nhà Nước đối với thị trường bảo hiểm, cũng như đáp ứng các yêu cầu của cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO (**Cam kết WTO**).

Kể từ ngày 01/07/2011, Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi sẽ:

- mở cửa thị trường bảo hiểm cho các tổ chức cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới;
- cho phép các hình thức kinh doanh bảo hiểm mới;
- cho phép các hình thức tổ chức kinh doanh bảo hiểm mới;
- khai sinh quỹ bảo vệ người được bảo hiểm; và
- hướng dẫn cụ thể hơn về thời điểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm.

Cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới – cơ hội mở rộng kinh doanh

Dịch vụ bảo hiểm qua biên giới là một lĩnh vực khá mới trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam, vốn chưa được quy định trong khung pháp lý hiện thời. Tuân thủ các cam kết WTO, Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi mở cửa thị trường bảo

hiểm, cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài đầu tư vào thị trường bảo hiểm Việt Nam và cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ thông qua các chi nhánh được thành lập tại Việt Nam, thay vì phải thành lập liên doanh hay doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam.

Theo quy định của Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi, các dịch vụ bảo hiểm qua biên giới đến nay vẫn còn bị giới hạn phạm vi thị trường được hoạt động, tức chỉ được cung ứng cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Các tổ chức và cá nhân Việt Nam có nhu cầu bảo hiểm phải tiếp tục sử dụng dịch vụ bảo hiểm được cung cấp bởi các doanh nghiệp bảo hiểm thành lập tại Việt Nam.

Hơn thế nữa, theo Điều 105 sửa đổi, doanh nghiệp bảo hiểm phải cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo các điều kiện do Chính Phủ quy định. Trong khi các điều kiện và yêu cầu cụ thể vẫn chưa được đưa ra, các nhà kinh doanh bảo hiểm nước ngoài vẫn phải đợi hướng dẫn cụ thể để xem quy định này sẽ được áp dụng vào thực tế như thế nào.

Gần đây, dự thảo nghị định của Chính Phủ hướng dẫn thi hành Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi đã được công bố. Để cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam, các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài phải thoả mãn khoảng mười điều kiện, trong đó có các điều kiện yêu cầu doanh nghiệp phải:

- đến từ quốc gia thành viên WTO;
- đã được thành lập ít nhất 10 năm;

BẢN TIN

Tháng 2-2011



- chưa vi phạm bất kỳ quy định pháp luật nào trong vòng 3 năm hoạt động kinh doanh bảo hiểm gần nhất;
- có tổng tài sản tối thiểu tương đương 2 tỷ USD;
- được xếp hạng tối thiểu là "BBB" (theo Standard & Poor's) hoặc "B++" (theo A.M. Best);
- có tài khoản ký quỹ tại một ngân hàng Việt Nam với số tiền ít nhất 3 triệu USD; và
- có thư bảo lãnh của ngân hàng trong trường hợp trách nhiệm thanh toán bảo hiểm vượt quá 3 triệu USD.

Nếu, và khi, dự thảo này được áp dụng, có thể thấy các công ty bảo hiểm nước ngoài sẽ phải đáp ứng yêu cầu khá cao để có thể cung ứng dịch vụ bảo hiểm qua biên giới vào Việt Nam.

Các quy định mới về tái bảo hiểm bắt buộc

Theo quy định hiện tại, trong trường hợp tái bảo hiểm trách nhiệm bảo hiểm cho các doanh nghiệp tái bảo hiểm ở nước ngoài, doanh nghiệp bảo hiểm trước tiên phải tái bảo hiểm một phần trách nhiệm đã nhận bảo hiểm (lên đến 20%) cho doanh nghiệp kinh doanh tái bảo hiểm trong nước.

Quy định này là một điều khoản bảo vệ hiệu quả cho thị trường bảo hiểm Việt Nam, tuy nhiên, để phù hợp các cam kết WTO của Việt Nam, Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi đã thay đổi cơ chế tái bảo hiểm bắt buộc. Theo quy định tại Điều 9 Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi, quy định này đã bị bãi

bỏ.

Tuy vậy, để bảo vệ an ninh tài chính của thị trường bảo hiểm Việt Nam, các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài và/hoặc các tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài phải đạt hệ số tín nhiệm theo xếp hạng của một công ty đánh giá tín nhiệm quốc tế do Bộ Tài Chính quy định.

Những thay đổi về loại hình doanh nghiệp bảo hiểm

Theo quy định của Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi, các doanh nghiệp bảo hiểm Nhà Nước không còn tồn tại; trong khi các doanh nghiệp bảo hiểm liên doanh và doanh nghiệp bảo hiểm 100% vốn nước ngoài được hoạt động dưới nhiều loại hình khác nhau.

Một cách cụ thể, theo quy định tại Điều 59 Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi, doanh nghiệp bảo hiểm có thể được thành lập theo một trong các loại hình sau:

- công ty cổ phần bảo hiểm;
- công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm;
- hợp tác xã bảo hiểm;
- tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

Các điều kiện cấp phép thành lập và hoạt động áp dụng đối với các tổ chức bảo hiểm nước ngoài cũng có thay đổi. Căn cứ vào Điều 63 Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi, tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm hoặc doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải có đủ năng lực tài chính cũng như có bằng chứng để chứng minh nguồn tài chính

BẢN TIN

Tháng 2-2011



hợp pháp của mình.

Đối với hoạt động của các tổ chức đại lý bảo hiểm, Điều 86 Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi quy định rằng: chỉ có chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp bởi cơ sở đào tạo được Bộ Tài Chính chấp thuận là hợp pháp, nhằm ngăn chặn tình trạng các đại lý bảo hiểm được thành lập mà không có nhân sự được đào tạo hay có kiến thức phù hợp như những năm gần đây.

Các quy định mới bảo vệ người được bảo hiểm

Điều 97 Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi quy định thêm quỹ bảo vệ người được bảo hiểm, bên cạnh quỹ dự trữ bắt buộc. Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm được thành lập để bảo vệ lợi ích của người được bảo hiểm trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm phá sản hoặc mất khả năng thanh toán. Nguồn để lập quỹ sẽ được trích lập theo tỷ lệ phần trăm trên phí bảo hiểm và được áp dụng đối với mọi hợp đồng bảo hiểm. Quy định chi tiết về thành lập và quản lý quỹ bảo vệ người được bảo hiểm sẽ được Chính Phủ xây dựng trong thời gian tới.

Rất có thể, các công ty bảo hiểm sẽ tìm cách chuyển giao chi phí này cho khách hàng, và từ đó, phí bảo hiểm sẽ tăng lên. Tuy nhiên, khoản phí tăng lên này sẽ được bù đắp bằng khoản bảo vệ cao hơn trích từ quỹ này cho người được bảo hiểm.

Các quy định mới về thời điểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm

Hiện tại, theo quy định của Luật Kinh

Doanh Bảo Hiểm, trách nhiệm bảo hiểm phát sinh trong hai trường hợp sau:

- khi hợp đồng bảo hiểm được giao kết; hoặc
- khi có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm;

Ngoài ra, Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm cũng xác định rằng trách nhiệm bảo hiểm còn có thể phát sinh vào thời điểm theo các bên thoả thuận.

Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi bổ sung thêm rằng: một thoả thuận về việc nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng cũng có thể là bằng chứng xác định thời điểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm.

Tuy nhiên, vì Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi không đề cập đến ngày phát sinh trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận bằng hợp đồng giữa các bên, có vẻ như, kể từ ngày Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi có hiệu lực, trách nhiệm bảo hiểm sẽ phát sinh vào ngày ký kết hợp đồng bảo hiểm giữa các bên, hoặc vào ngày thanh toán phí bảo hiểm, nhưng không thể do thoả thuận giữa các bên về ngày phát sinh hiệu lực. Rõ ràng đây là một bước lùi trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho các bên thoả thuận, và hy vọng trong thời gian tới sẽ có những hướng dẫn, giải thích cụ thể từ phía Chính Phủ về vấn đề này.

Quy định mới về Thuế Bảo Vệ Môi Trường

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2010, Quốc Hội đã thông qua Luật số 87/2010/

BẢN TIN

Tháng 2-2011



QH12 về thuế bảo vệ môi trường, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 (**Luật Thuế Bảo Vệ Môi Trường**), và bãi bỏ quy định về thu phí xăng, dầu tại Pháp Lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 về phí và lệ phí. Luật Thuế Bảo Vệ Môi Trường đã quy định đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ tính thuế, khai thuế, tính thuế, nộp thuế và hoàn thuế bảo vệ môi trường.

Theo Luật Thuế Bảo Vệ Môi Trường, đối tượng chịu thuế bao gồm:

- xăng, dầu, và mỡ nhờn;
- than đá;
- dung dịch hydro-chloro-fluoro-carbon (HCFC) (thường được sử dụng như là chất làm lạnh);
- túi ni lông thuộc diện chịu thuế;
- thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng;
- thuốc bảo quản lâm sản thuộc loại hạn chế sử dụng;
- thuốc khử trùng kho thuộc loại hạn chế sử dụng.

Đáng chú ý là, không giống như phí bảo vệ môi trường áp dụng cho người xả thải chất gây ô nhiễm ra môi trường hoặc gây thiệt hại đến môi trường, thuế bảo vệ môi trường áp dụng cho những chủ thể sản xuất và/hoặc nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế (như đã đề cập ở trên).

Căn cứ tính thuế bảo vệ môi trường bao gồm:

- số lượng hàng hóa chịu thuế được sản xuất hoặc nhập khẩu; và
- mức thuế suất tuyệt đối được quy định tại Luật Thuế Bảo Vệ Môi Trường,

trong đó mức thuế suất thuế bảo vệ môi trường sẽ được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường. Cùng với việc áp dụng của Luật Thuế Bảo Vệ Môi Trường, nhà sản xuất các sản phẩm kể trên có thể chịu thuế bảo vệ môi trường hoặc phí bảo vệ môi trường hoặc, trong một số trường hợp, cả hai. Khi thuế bảo vệ môi trường bắt đầu được áp dụng, quy định hiện tại về thu phí xăng dầu sẽ chấm dứt hiệu lực.

Liên quan đến xăng dầu, Luật Thuế Bảo Vệ Môi Trường quy định biểu khung thuế rộng với mức thuế tối đa lên trên 4.000 đồng/lít đối với xăng và 2.000 đồng/lít đối với dầu (tương đương khoảng 25% giá trị hiện hành). Điều này có thể dẫn đến sự tăng giá các mặt hàng khác bởi vì xăng dầu chính là nguồn nhiên liệu thiết yếu cho sản xuất và vận chuyển của bất kỳ hàng hóa nào, và người tiêu dùng có khả năng phải chịu gánh nặng của việc tăng giá này.

Những chất gây ô nhiễm không phải chịu thuế

Tuy vậy, Luật Thuế Bảo Vệ Môi Trường vẫn chưa mở rộng đến những đối tượng có khả năng gây ô nhiễm môi trường khác, như các chất tẩy rửa hoặc máy tính và điện thoại (việc xử lý chất thải trong việc sản xuất sản phẩm nào gây rất nhiều thiệt hại về môi trường). Tuy vậy, vì mục đích của thuế này đánh vào

BẢN TIN

Tháng 2-2011



hành vi tiêu dùng sản phẩm, và Thuế Bảo Vệ Môi Trường không áp dụng cho hành vi xuất khẩu, nên những sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam và xuất khẩu thì không phải chịu thuế bảo vệ môi trường, mặc dù quá trình sản xuất những sản phẩm này cũng gây ra nhiều tác hại cho môi trường.

Ai phải nộp thuế và khi nào nộp?

Người nộp thuế bảo vệ môi trường là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế. Thuế chỉ được nộp một lần khi hàng hóa được nhập khẩu hoặc bán lần đầu tại Việt Nam. Trường hợp ủy thác nhập khẩu hàng hóa thì người nhận ủy thác nhập khẩu là người nộp thuế

Thời điểm tính thuế sẽ là

- thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa; hoặc
- thời điểm đăng ký tờ khai hải quan; hoặc
- đối với xăng, dầu, thời điểm tính thuế là thời điểm đầu mới kinh doanh xăng, dầu bán ra.

Việc khai thuế, tính thuế, nộp thuế bảo vệ môi trường được thực hiện theo tháng hoặc cùng thời điểm với khai thuế và nộp thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu. Người nộp thuế được hoàn thuế đã nộp trong các trường hợp hàng hóa nhập khẩu còn lưu kho, lưu bãi (tại cửa khẩu và đang chịu sự giám sát của cơ quan Hải quan), và sau đó tái xuất, hoặc hàng hóa tạm nhập khẩu để tái xuất khẩu hoặc để tham gia hội chợ,

triển lãm.

Nếu quý vị quan tâm đến sản phẩm của mình có bị ảnh hưởng bởi quy định mới này hoặc quý vị có quyền yêu cầu giảm bớt nghĩa vụ thuế bảo vệ môi trường hay không, hãy vui lòng liên lạc với chúng tôi để được giải thích thêm và có cái nhìn cụ thể hơn về pháp luật áp dụng trong từng trường hợp của quý vị.

Điều Chỉnh Mức Lương Tối Thiểu đối với Lao Động Việt Nam Làm Việc Cho Doanh Nghiệp Có Vốn Đầu Tư Nước Ngoài và Tổ Chức Nước Ngoài

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, Nghị Định 107/2010/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với lao động Việt Nam làm việc cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam (**Nghị Định 107**) đã đi vào hiệu lực.

Mức lương tối thiểu phụ thuộc vào khu vực người lao động làm việc, và được liệt kê tại Nghị Định 107. Nói một cách ngắn gọn, Vùng I bao gồm các quận thuộc Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (**TPHCM**), Vùng II gồm tất cả huyện ngoại thành của TPHCM, một số quận, huyện của Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Đà Nẵng, Hải Phòng... cho đến những khu vực xa xôi và kém phát triển hơn sẽ lần lượt được xếp vào Vùng III và IV.

BẢN TIN

Tháng 2-2011



Chúng tôi đưa ra dưới đây bảng so sánh giữa Nghị Định 107 và văn bản bị thay thế trước đó - Nghị Định 98/2009/NĐ-CP (**Nghị Định 98**), bao gồm tỷ lệ phần trăm gia tăng của mức lương mới so với mức lương cũ:

Vùng	Mức Lương Tối Thiểu Theo Nghị Định 98	Mức Lương Tối Thiểu Theo Nghị Định 107	Tỷ Lệ Gia Tăng
I.	1.340.000 đồng/tháng	1.550.000 đồng/tháng	15,67%
II.	1.190.000 đồng/tháng	1.350.000 đồng/tháng	13,44%
III.	1.040.000 đồng/tháng	1.170.000 đồng/tháng	12,5%
IV.	1.000.000 đồng/tháng	1.100.000 đồng/tháng	10%

Như là một thông tin cho quý vị tham khảo, tại thời điểm hiện nay, tốc độ lạm phát hiện tại là khoản hơn 12% một năm, và Đồng Việt Nam đã hạ giá xuống 9,3% vào ngày 11 tháng 02 năm 2011.